

BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TÂN CHÂU

KHOA DƯỢC

ĐƠN VỊ DƯỢC LÂM SÀNG-THÔNG TIN THUỐC- ADR



THÔNG TIN THUỐC THÁNG 3 NĂM 2024

- 1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CUELLAR.**
- 2. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC DAGOCTI.**

TỔ DLS-TTT-ADR

KHOA DƯỢC

BAN GIÁM ĐỐC

THÔNG TIN THUỐC THÁNG 03 NĂM 2024

1. Hướng dẫn sử dụng CUELLAR

- **Hoạt chất:** Ursodeoxycholic acid 150 mg

- **Chỉ định:** hoà tan các sỏi cholesterol mật từ nhỏ tới trung bình không phẫu thuật được (không cản tia X) với chức năng túi mật bình thường.

- **Liều dùng:**

Người lớn	Trẻ em	Bệnh nhân béo phì
6-12 mg/kg/ ngày một lần vào buổi tối hoặc chia liều.	Không khuyến cáo	Liều có thể tăng lên 15 mg/kg/ngày nếu cần thiết

Thời gian điều trị có thể kéo dài đến 2 năm phụ thuộc vào kích thước sỏi và nên tiếp tục 3 tháng sau khi sỏi hoà tan hoàn toàn.

- **Chống chỉ định:**

+ Bệnh nhân sỏi calci có cản tia C, hoặc có túi mật không chức năng.

+ Phụ nữ mang thai hoặc có thể mang thai.

+ Bệnh nhân bị bệnh gan mạn tính, loét dạ dày hoặc các bệnh lý viêm ruột non và ruột kết.

+ Sỏi cholesterol bao bọc bởi calci hoặc sỏi bao gồm sắc tố mật không bị hoà tan bởi acid ursodeoxycholic.

- **Tương tác thuốc, các dạng tương tác khác:**

+ Acid ursodeoxycholic không được sử dụng đồng thời với thuốc ngừa thai dùng đường uống, các hormon estrogen và các thuốc khác làm giảm nồng độ cholesterol máu và tăng nồng độ cholesterol mật. Thuốc kháng acid gắn acid mật trong ruột.

+ Những thuốc như than hoạt, colestipol và cholestyramin gắn acid mật in vitro.

+ Những thuốc trên nên tránh sử dụng trong thời gian sử dụng liệu pháp acid mật vì chúng có thể giới hạn hiệu quả điều trị.

+ Acid ursodeoxycholic có thể tăng độ hấp thu và nồng độ huyết thanh của cyclosporin ở vài bệnh nhân.

- **Tài liệu tham khảo:** tờ hướng dẫn sử dụng CUELLAR của công ty dược ĐẠT VI PHÚ.

2. Hướng dẫn sử dụng DAGOCTI

- **Hoạt chất:** Dutasterid 0.5 mg

- **Chỉ định:** Điều trị và phòng ngừa sự tiến triển của bệnh tăng sản lành tính tuyến tiền liệt (BPH - benign prostatic hyperplasia). Thông qua việc làm giảm triệu chứng, giảm kích thước (thể tích) tuyến tiền liệt, cải thiện lưu thông nước tiểu và giảm nguy cơ bí tiểu cấp tính (AUR - acute urinary retention) cũng như giảm nhu cầu phẫu thuật liên quan đến BPH. Ngoài ra, dutasterid có thể dùng đơn trị liệu hoặc kết hợp với thuốc chẹn alpha tamsulosin.

- Liều dùng:

Người lớn	Suy thận	Suy gan
<p>Liều đề nghị của dutasterid là một viên nang (0,5 mg) uống một lần mỗi ngày.</p> <p>Dù có thể thấy đáp ứng sớm nhưng có thể cần điều trị ít nhất 6 tháng để có thể đánh giá một cách khách quan liệu có thể đáp ứng điều trị mong muốn hay không.</p> <p>Để điều trị bệnh tăng sản lành tính tuyến tiền liệt, dutasterid có thể dùng đơn trị liệu hoặc kết hợp với thuốc chẹn alpha tamsulosin (0,4 mg).</p>	<p>Chưa có nghiên cứu ảnh hưởng của suy thận đến dược động học của dutasterid. Tuy nhiên, không cần chỉnh liều dutasterid ở bệnh nhân suy thận.</p>	<p>Chưa có nghiên cứu ảnh hưởng của suy gan đến dược động học của dutasterid.</p>

- Cách dùng:

+ Nên nuốt nguyên nang, không nên nhai hoặc mở nang ra vì tiếp xúc với chất chứa trong nang có thể gây nên kích ứng niêm mạc miệng – hầu họng.

+ Dutasterid có thể uống trong hay ngoài bữa ăn.

- Chống chỉ định:

+ Bệnh nhân được biết quá mẫn với dutasterid, với các chất ức chế 5 - alpha - reductase khác hay với bất cứ thành phần nào của chế phẩm.

+ Chống chỉ định dùng dutasterid cho phụ nữ và trẻ em.

- Tương tác thuốc:

+ Các nghiên cứu chuyển hóa thuốc in vitro cho thấy dutasterid được chuyển hóa bởi isoenzym CYP3A4 của cytochrome P450 ở người. Do đó nồng độ dutasterid trong máu có thể tăng lên khi có sự hiện diện của các chất ức chế CYP3A4.

+ Số liệu nghiên cứu giai đoạn II cho thấy có sự giảm thanh thải dutasterid khi dùng đồng thời với các chất ức chế CYP3A4 như verapamil (37%) và diltiazem (44%). Ngược lại, không thấy giảm

thanh thải khi dùng đồng thời dutasterid và amlodipin hay chất đối kháng kênh calcium khác. Giảm thanh thải và từ đó tăng nồng độ toàn thân của dutasterid khi có sự hiện diện của các chất ức chế CYP3A4 thường không có ý nghĩa lâm sàng do phạm vi an toàn rộng (bệnh nhân đã được sử dụng đến gấp 10 lần liều khuyến dùng trong 6 tháng), do đó không cần điều chỉnh liều.

+ In vitro, dutasterid không được chuyển hóa bởi các isoenzyme CYP1A2, CYP2C9, CYP2C19 và CYP2D6 của cytochrome P450 ở người.

+ Dutasterid không ức chế các enzym chuyển hóa thuốc của cytochrome P450 ở người trong thử nghiệm in vitro, cũng như không gây cảm ứng các isoenzym CYP1A, CYP2B và CYP3A của cytochrome P450 ở chuột lớn và chó trên thử nghiệm in vivo.

- **Tài liệu tham khảo:** tờ hướng dẫn sử dụng DAGOCTI của công ty dược PHONG PHÚ- chi nhánh nhà máy USARICHPHARM.